



BA NĂM HỌC TÚ TÀI

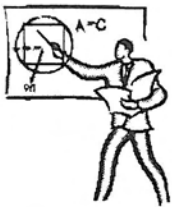
Tại Trường Petrus Ký 1938-1940

(Trích hồi ký của Giáo Sư Trần Văn Khê)

Trong 4 năm đầu Trường Trung Học Petrus Ký chỉ có nam học sinh, lên đến ban Tú Tài có thêm lớp B dành cho nữ là các nữ sinh trường Áo Tím sau khi thi đậu Thành Chung nếu muốn tiếp tục học lên cao thì chuyển qua trường chúng tôi. Học trò nam học lớp A. Ba năm Tú Tài để lại trong tôi nhiều kỷ niệm khó quên.

THẦY MỚI

Trong ba năm ở Ban Tú Tài tôi học Pháp văn với 4 Thầy: thầy Fougeron, thầy Georges Coulet và 2 thầy Nguyễn Văn Lúa, Malléret dạy chúng tôi năm cuối.



Thầy Fougeron tóc bạc lưng khom khom, đi dạy thường mang theo một vali nhỏ đựng trái cây hay thức ăn để thỉnh thoảng ăn cho thấm giọng. Ông rất ghét nhà văn Jules Verne nhưng

thích Comtesse de Ségur. Học trò nào muốn được điểm cao cứ bày sách của Comteese de Ségur trước mặt thì thế nào Ông cũng cho 18/20 điểm, còn để sách Jules Verne thì bị zéro. Khi cất nghĩa tiếng Pháp Ông thường chia thành từng đoạn nên học trò đặt

cho Ông biệt hiệu thợ cưa. Thầy Goerges Coulet trái ngược hẳn, tánh tình cởi mở, da hồng hào, tóc bạc phơ lúc nào trên môi cũng nở nụ cười, luôn mặc áo sơ mi hở cổ mà thời đó gọi là col Danton. Ông đậu bằng Tiến sĩ văn chương với đề tài Hát Bội Việt Nam. Thầy Lúa là người Việt Nam có vợ đầm, đầu hói mắt hơi lim dim, sống bên Pháp lâu ngày nên Ông quên tiếng Việt. Khi giảng bài lúc nào cũng nhìn lên trần chứ không nhìn học trò. Ông rất giỏi, mỗi buổi dạy chỉ cần hỏi lần trước dạy đến đâu và tiếp tục giảng mà không cần soạn bài trước. Ông không dạy theo đúng chương trình, quan niệm chỉ cần hướng dẫn cho học sinh hiểu được cái đẹp trong văn chương Pháp. Thầy Malléret là một nhà khảo cổ, đeo kính gọng vàng tròn nhỏ, lúc nào cũng thích bàn về di tích cổ Hy Lạp, La Mã. Muốn khỏi học chỉ cần đem vào một viên đá có vẽ cổ hổ Ông thuộc về đời nào, hoặc nói rằng viên đá này tìm được gần một ngôi chùa cổ, thế là Ông sấm soi viên đá rồi nói thao thao bất tuyệt về cái thú khảo cổ cho đến cuối giờ.

Riêng tôi có lẽ nhờ những bài giảng của Ông mà sau này có được cảm hứng trong việc nghiên cứu tìm tòi. Nhiều năm sau, khi soạn luận văn về âm nhạc Việt nam, tôi

cần đọc quyển ‘Vũ Trung Tuy Bút’ bằng chữ Hán của Phạm Đình Hổ. Thư viện quốc gia Pháp cho biết quyển này được tàng trữ tại thư viện của trường Viễn Đông Bác Cổ, mà giám đốc lúc bấy giờ là giáo sư Malléret. Tôi viết thư cho Ông để hỏi thể lệ để có một cuốn vi phim (microfilm) của quyển sách. Ông vẫn còn nhớ tôi là học trò cũ của



Trần Văn Khê

Ông tại trường Trưng Vương Ký. Vài tuần sau tôi nhận được một cuốn vi phim Ông gửi cho có ghi lời chúc tôi soạn luận án thành công.

Lên Ban tú tài có thêm môn Anh ngữ. Bà Vincent là người Pháp sống ở đảo Corsica, nói tiếng Anh rất giỏi. Bà đã từng sang học bên Anh nên thường thuật lại những phong tục của người Anh cho học trò nghe, như cách ăn điểm tâm, cách chào hỏi, nói chuyện về thời tiết... Tôi có trí nhớ rất tốt và lỗ tai thính, bắt chước giọng dễ dàng nên lúc nào cũng được điểm cao môn Anh văn. Bà rất nghiêm khắc với những học trò lười biếng và cũng rất cứng học trò giỏi. Bà có cách dạy rất hay, chỉ sau hai năm học với Bà sau này ra đời, lúc ghé Singapore hay Colombo, tôi đã giao thiệp được với dân bản xứ.

Giáo sư dạy tiếng Việt là Ông Nguyễn Văn Nho, tuy không giỏi như thầy Phạm Thiều nhưng cũng am hiểu rộng về văn chương Việt Nam. Điều đáng tiếc là trường trung học Việt Nam mà tiếng Việt bị xem là ‘ngoại ngữ thứ nhì’, không quan trọng bằng Anh ngữ, học để cho biết vậy thôi, khi thi bằng tú tài cũng không bắt buộc phải thi môn Việt ngữ. Trong các giáo sư Việt Nam, thầy Trử ăn mặc đẹp bao nhiêu (quần áo bằng vải tussor ủi rất thẳng, lúc nào cũng

xức dầu thơm mùi Ambrée), thì thầy Nho ăn mặc lôi thôi bấy nhiêu. Thầy thường mặc đồ bằng “gai” loại “lin” màu xám.

Học trò cũng thường phá thầy. Khi thầy dạy câu thơ :

Giác Nam Kha khéo bắt bình,

Bưng con mắt dậy thấy mình tay không.

Các bạn hay giỡn đọc sửa lại là :

“ Bưng con mắt dậy thấy quần ướt mem”. Nói chơi quen miệng, một hôm thầy Nho gọi một anh lên bảng trả bài, đọc đến câu : “ Bưng con mắt dậy” anh ngưng lại đứng cười. Thầy hỏi :

_ Bưng con mắt dậy thì sao ?

_ Dạ thì thấy . . .

_ Thấy gì ?

_ Dạ, thấy quần ướt mem !

Thầy đỏ mặt, cho anh một con zéro to tướng đóng khung, thế là chủ nhật đó anh bị “consigne” không được ra ngoài !

Nhờ ông mà chúng tôi biết được những bài thơ hay, những áng văn kiệt tác, những bài hát nói trong Ca trù, biết được Cung oán ngâm khúc, Chinh phụ ngâm.

Giáo sư Etna dạy môn Triết. Bà nhỏ người, gương mặt tròn như trăng rằm, tóc vàng, giọng nói rất êm. Bà vui vẻ và kiên nhẫn trả lời những câu hỏi có khi rất ngây ngô của các học sinh mới làm quen với triết học.

Sau khi đậu tú tài phần thứ nhất, tôi ghi tên học khoa Triết, nhưng đốc trường lúc ấy là ông Lejeanic, cũng là thầy dạy toán, nhứt định không cho, vì tôi đã được chọn đi thi toán toàn quốc “Concours général”. Đó là cuộc thi qui tụ những học sinh giỏi của các trường ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn thi cùng ,một buổi, một đầu đề, sau đó ai trúng giải sẽ được phần thưởng. Tôi được chọn vì trong hai kỳ thi tam cá nguyệt đều được điểm cao nhất. Tôi cương quyết xin ở lại lớp Triết, ông Lejeanic thì kêu cứ ghi tên tôi vào lớp Toán và đến cuối tam cá nguyệt gọi tôi lên văn phòng rầy vì tôi vắng mặt liên tục trong lớp toán.

Nhưng do kết quả thi tam cá nguyệt tôi đứng hạng nhất môn Triết, được bà Etna hết lời khen ngợi nên ông Lejeanic phải chịu

thua. Sau đó tôi được nhiều giải thưởng, thi đậu thủ khoa môn Triết và được bổng đặc biệt của toàn quyền Decoux.

Giáo sư Đặng Minh Trứ - anh họ tôi - dạy lý hoá. Là anh em trong gia đình nên khi học với anh, tôi phải chăm hơn mấy bạn khác. Chính anh cũng công nhận tôi học cần thận hơn các bạn, vì vậy luôn được điểm cao trong mỗi kỳ thi tam cá nguyệt.

Giáo sư Nguyễn Thành Giung dạy môn khoa học tự nhiên là người Việt Nam duy nhất đậu bằng Tiến sĩ.

Tôi may mắn được tất cả giáo sư cưng vì môn nào tôi cũng học chăm chỉ và kết quả thì bao giờ cũng tốt.

BẠN MỚI

Lên ban tú tài, tôi được quen với nhiều bạn mới, nhất là các bạn trước đây học trường trung học Cần Thơ. Anh Nguyễn Mỹ Ca - anh họ của tôi - học ở trường này nên đã giới thiệu tôi với những người bạn thân nhất của anh là Mai Văn Bộ, Nguyễn Thành Nguyên và Lưu Hữu Phước.

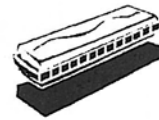
Anh Mai Văn Bộ mặt trắng môi son, vẻ "hào hoa phong nhã", thích văn thơ, ưa triết lý. Anh Nguyễn Thành Nguyên người dong dỏng cao, lại nhảy xa rất giỏi, vô địch học sinh về môn nhảy xa. Anh Lưu Hữu Phước rất giỏi toán và thích âm nhạc, vì vậy tôi chơi thân với anh Phước hơn anh Bộ và anh Nguyên. Các anh học tú tài năm thứ hai, tôi năm thứ nhất, vậy mà các anh lại cử tôi làm "chỉ huy" dàn nhạc của trường Petrus Ký.

Lúc đó tôi còn quan niệm rằng muốn phối khí một bài nhạc truyền thống cho có "kỹ thuật" thì trong lúc biểu diễn phải sử dụng thêm nhạc cụ Tây phương như mandoline, guitar. Năm 1939, nhân lễ đưa ông Táo, tôi chỉ huy dàn nhạc gồm có vài cây đàn truyền thống như đàn kìm, đàn cò, lại có thêm đàn mandoline do anh Phước đờn. Có cả dàn nhạc đờn những bản Lưu Thuỷ, Kim Tiền, nhưng đến những câu "Liu liu xê, Liu liu cộng, Liu liu xê" của bài Kim Tiền thì chỉ

một cây đờn thôi. Rồi tôi đứng cầm đũa múa may chỉ huy đánh nhịp. Có cả trống Tây loại grosse caisse để nhịp cho "xôm". Các bạn đều khen dàn nhạc nghe "như Tây" vậy.

Ngày nay nghe như vậy tôi sẽ chê mất gốc hay vọng ngoại, nhưng thuở ấy tôi thích chí lắm vì nghĩ rằng như vậy là "tiến bộ". Lúc ấy anh Phước đã bắt đầu sáng tác bài Barcarolle, Cette Rumba (bắt chước theo bài Marinella) đã được Tino Rossi giới thiệu. Vì phục Vincent Scotto là nhạc sĩ sáng tác những bài hát nổi tiếng bên Pháp nên anh ký tên là Phuoco.

Chiều chiều trước giờ ăn cơm, tôi thổi kèn harmonica, anh Võ Văn Quan đánh đờn guitar Hạ Uy Di, đờn những bản Pháp như C'est à Capri, Les gars de la marine, Tant qu'il y aura des étoiles, Le plus beau tango du monde, cho các bạn khiêu vũ chơi. Anh Nguyễn Mỹ Ca và tôi là hai người khiêu vũ thuộc hạng "chiến" nên các bạn theo học. Những lúc lên lầu ngủ, chúng tôi cho nước nhỏ giọt đều đều xuống máng xối bằng thiếc để nghe nhịp mà tập nhảy các điệu Marche hay Foxtrot.



Học sinh ngoại trú có anh Huỳnh Văn Tiếng, người vạm vỡ, lông mày rậm, nét mặt nghiêm, anh thích tổ chức nhạc hội và khởi động phong trào học sinh. Anh phụ trách tổ

chức văn nghệ cho hội S.A.M.I.P.I.C. (Société pour l'amélioration morale, intellectuelle et physique des indigènes de Cochinchine) tiếng Việt gọi là Hội đức trí thể dục. Anh cho lập một dàn nhạc và nhờ tôi làm nhạc trưởng chỉ huy, đờn những bản Sunset in Vienna, C'est à Capri và những

bài sáng tác theo “kiểu Tây” của anh Phước. Lúc đó tôi phục Tino Rossi nên cũng may áo sơ mi tay phồng bằng “xa teng” (satin) màu xanh lơ, cột khăn foulard màu rượu chát khi lên hát những bài Tây. Lúc chỉ huy thì mặc quần tây đen, áo trắng gài nút xéo, gọi là áo croisé, lại gài bằng nút đen cho nổi!

Đặc biệt nhất là khi lên ban tú tài là có thêm nữ sinh. Các cô mặc áo dài, ở ngoại trú, mỗi khi đến trường hay ra về thường đi chung với nhau. Học trò con trai thích nhìn các cô, thì thầm nhận xét hoặc chọc phá cho vui. Các chị thấy các anh nhìn cũng hơi “rối lòng e thẹn”, làm bộ nói chuyện với nhau mà vẫn để ý coi mấy cậu con trai “phá” bằng cách nào.



Tôi quen với chị Diệp Thị Năm nhân dịp đi chung trong đoàn học sinh ưu tú trên tuyến xe lửa xuyên Việt từ Nam ra Bắc. Người thứ hai là chị Hồ Thị Tường Vân, bạn thân với chị Thu Cúc, chị họ của tôi. Giờ chơi tôi thường qua lớp B để nói chuyện, hỏi thăm và làm quen với các chị khác.

Năm 1940, vào dịp đưa ông Táo, anh Mai Văn Bộ- vốn giỏi tiếng Pháp _ nên được làm đạo diễn một vở kịch để trình diễn cho mấy giáo sư người Pháp thưởng thức, và cũng là dịp cho họ biết tài nghệ của học sinh Việt Nam.

Vở diễn có ba vai, một nam hai nữ. Vai nam là một anh chàng sợ vợ, bị vợ bắt làm tất cả công việc trong nhà. Một hôm có người bạn gái của vợ đến chơi than phiền chồng của cô rất dữ tợn, hút thuốc ống cối, uống rượu mạnh, vợ nói lời thôi là bị bạt tai. Anh chồng sợ vợ nghe vậy thích chí, khi chị bạn ra về, cởi bỏ tạp dề (tablier) hát hàm bất vợ hầu. Cô vợ vừa định cải, anh

quắc mắt, xáng cho một bạt tai và từ đó vai trò trong gia đình đảo ngược, chồng sai vợ dạ. Vở kịch mang tên “ Un mari sur un mesure” (Một người chồng đúng kích thước hay là Ông chồng mẫu mực). Các giáo sư lựa những học sinh giỏi tiếng Pháp, phát âm rõ ràng, tôi được chọn đóng vai nam, còn vai người vợ do chị Lê Thị Hàn, vai người bạn của vợ thì do chị Nguyễn Thị Sương đảm nhận.

Mỗi ngày chúng tôi tập một giờ đồng hồ, từ 5 đến 6 giờ chiều trước khi học sinh nội trú đi ăn cơm, suốt trong ba tuần lễ trước khi lên sân khấu. Nhờ vậy mà tôi quen thêm hai người nữa là chị Hàn và chị Sương.

Trước đó có một lần chị Thu Cúc cho tôi xem ảnh chị chụp chung với các bạn, tôi để ý đến một chị có mái tóc rất đẹp, mặt có vẻ “liếng” mà đi chân không, trong khi các cô khác ai cũng mang giày dép hay ít nhất cũng có guốc. Chị Cúc nói với tôi đó là Tường Vân, rất thích đùa, hay cười. Ngụ và tôi đều có cảm tình với Tường Vân, khi lên ban tú tài thì tôi được dịp làm quen và chơi thân với chị.

Mỗi kỳ nghỉ hè, chị Hàn, chị Tường Vân thường viết thư kể cho tôi nghe đủ thứ chuyện, trong đó có cả chuyện văn chương. Chị Hàn luôn dùng giấy màu xanh da trời, chị Tường Vân thì dùng giấy màu xanh lá cây. Mỗi tuần, gần đúng ngày có thơ, ba đứa



par NGUYỄN VINH BAO et TRẦN VĂN KHÈ

chúng tôi gồm Ngự (lúc ấy thường về nghỉ hè với chúng tôi tại Vĩnh Kim), em Trạch và tôi vào nhà Làng chờ lúc người đưa thư từ Mỹ Tho đến bằng xe đạp. Nhìn đồng thư trên bàn, cứ thấy hai bao thư màu xanh da trời và xanh lá cây thì biết ngay là thư gửi cho tôi.

Trên đường về nhà, tôi đọc thư cho Ngự và em tôi nghe. Chị Hàn thường viết thư bằng tiếng Pháp, bàn về văn chương, về thơ Lamartine, Victor Hugo, kể những việc xảy ra trong tuần. Thuở ấy bạn học trong một lớp không dùng chữ “Tu” vì nghĩ dùng chữ đó giống như là kêu bằng “mày” không lịch sự, nên tuy thân với nhau mà vẫn dùng chữ “Vous” như thường.

Chị Tường Vân thì viết bằng tiếng Việt, kể chuyện đời sống ngoài Phan Thiết, về những người đánh cá, về các xưởng làm nước mắm. Tôi viết thư trả lời, thuật lại cho hai chị nghe chuyện trong làng tôi, như các buổi hoà đờn tài tử, chuyện tôi gặp các anh Xuân Diệu, Huy Cận về làng tôi chơi, chuyện anh thi sĩ Khổng Nghi cảm tình với chị Thu Cúc.

Việc trao đổi thư từ chấm dứt khi tôi ra học tại Hà Nội. Tuy không còn gặp lại nhau thường xuyên, nhưng hầu hết chúng tôi vẫn còn duy trì tình bạn cho đến lúc tóc không còn xanh, mà tình bạn vẫn xanh.

Giáo sư Trần Văn Khê (Hồi ký)

Hội đoàn Petrus Ký bạn:

Hội Ai Hữu Petrus Ký Đức <http://www.petrusky.de>

Petrus Ký Orange County, Mỹ <http://www.petrusky.org>

Hội Ai Hữu Petrus Ký Úc Châu <http://www.petrusky.org.au>

Petrus Ký Nhật <http://www.geocities.com/Tokyo/Springs/4626>

Petrus Ký Canada <http://www.angelfire.com/ky/petruskymtl>

Petrus Ký Viet Nam <http://www.cinet.vnn.vn/giaoduc/motsotruong/petrus.htm>

Petrus Ký Bang Arizona, Mỹ http://pky_az.tripod.com/

Petrus Ký 64-71 <http://www.chez.com/petrusky/index.htm>

Petrus Ký 65-72 <http://www.petrusky72.id.au/>

Petrus Ký Bắc California <http://www.petrusky.net>

Petrus Ký 61-68 <http://www.b4-petrusky.org>

Văn Phòng Liên Lạc PK VN <http://www.petruskylhp.org>

